

Phụ lục
QUY TRÌNH QUẢN LÝ SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN BÌNH ĐỊNH
VÀ GIAO CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích: Tổ chức quản lý việc sản xuất, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh ổn định, bền vững.

2. Yêu cầu:

- Xây dựng các mô hình sản xuất, tiêu thụ nông sản ổn định, bền vững từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; đem lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố (các huyện) và các thương nhân trong việc sản xuất, tiêu thụ nông sản của tỉnh.

II. Quy trình quản lý sản xuất, tiêu thụ:

1. Bước 1: Thống kê, dự báo diện tích, sản lượng, tiêu chuẩn sau thu hoạch và ước tính giá thành của nông sản; lên kế hoạch tiêu thụ cho năm sau và báo cáo tình hình tiêu thụ nông sản năm vừa qua:

*** Quý IV hàng năm, các địa phương tiến hành thống kê, dự báo cho năm sau:**

- **Thống kê, dự báo:** Diện tích các loại cây trồng chủ lực của địa phương đến từng hộ dân, sản lượng từng loại cây trồng cả năm; Thống kê số lượng vật nuôi dự kiến xuất bán của từng hộ dân trong năm (theo đơn vị tính con/kg/tấn), nêu rõ số lượng từng loại đạt các tiêu chuẩn như: VietGap, GlobalGap, Sạch, An toàn....

- Ước tính giá thành từng loại cây trồng, vật nuôi sau thu hoạch (Giá đã bao gồm công lao động của hộ nông dân).

- **Lên kế hoạch tiêu thụ** từng loại nông sản theo các **Mô hình** trong Quy trình này.

- **Báo cáo tình hình tiêu thụ nông sản** theo các **Mô hình** của năm vừa qua.

*** Nhiệm vụ, trách nhiệm của từng địa phương, đơn vị:**

- Mỗi xã thống kê, báo cáo, lên kế hoạch như trên báo về huyện, mỗi huyện tổng hợp các xã báo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Công Thương kiểm chứng số liệu trước khi báo cáo UBND tỉnh.

2. Bước 2: Quản lý sản xuất, tiêu thụ:

2.1. Quản lý sản xuất, tiêu thụ nông sản theo 04 mô hình như sau:

*** Mô hình 1: Theo chuỗi: Hộ nông dân <-> Đơn vị đầu mối (Hợp tác xã, doanh nghiệp...) <-> Doanh nghiệp, cơ sở chế biến, sản xuất, tiêu thụ.**

(Đây là mô hình ưu tiên phát triển)

- Ưu điểm của Mô hình 1: Tạo ra chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững; có tính hai chiều, chiều bán nông sản và chiều nhận chuyển giao kỹ thuật, yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn cho nông sản; hình thành các vùng liên kết trồng, chăn nuôi... quy mô lớn.

- Hạn chế của Mô hình 1: Nhiều hộ nông dân còn nhận thức chưa tốt về mô hình liên kết chuỗi, phá vỡ cam kết chuỗi; nhiều hợp tác xã, doanh nghiệp không đủ năng lực để làm đơn vị đầu mối.

Giao trách nhiệm UBND các huyện chỉ đạo xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững, có ký kết hợp đồng, giúp ổn định sản lượng, ổn định giá cả. Chú trọng khâu thành lập, lựa chọn các hợp tác xã, doanh nghiệp làm đầu mối thu gom tiêu thụ nông sản, khuyến khích các thương nhân đang thu mua trên địa bàn tỉnh chuyển sang làm doanh nghiệp đầu mối. Tuyên truyền vận động nông dân về lợi ích khi tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; theo dõi việc ký kết hợp đồng giữa các bên trong chuỗi, kịp thời hỗ trợ khi có vướng mắc, đảm bảo giá thu mua nông sản không dưới giá thành ước tính; nắm chắc diện tích, sản lượng nông sản được sản xuất, tiêu thụ trong các chuỗi; khuyến khích phát triển các chuỗi gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

*** Mô hình 2: Hộ nông dân bán nông sản trực tiếp cho các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, sản xuất, tiêu thụ nằm trên địa bàn tỉnh (chủ yếu là các cơ sở chế biến, đóng gói).**

- Ưu điểm của Mô hình 2: Mua bán trực tiếp giữa doanh nghiệp, cơ sở chế biến với hộ nông dân; có tính hai chiều, chiều bán nông sản và chiều nhận chuyển giao kỹ thuật, yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn cho nông sản.

- Hạn chế của Mô hình 2: Doanh nghiệp, cơ sở chế biến hạn chế khả năng tiếp xúc, làm việc trực tiếp với từng hộ nông dân.

Giao trách nhiệm UBND các huyện tổ chức, chỉ đạo, theo dõi việc ký kết hợp đồng giữa các bên; kịp thời hỗ trợ khi có vướng mắc, đảm bảo giá thu mua nông sản không dưới giá thành ước tính; nắm chắc diện tích, sản lượng nông sản được sản xuất, tiêu thụ theo Mô hình này; khuyến khích nuôi trồng, chế biến gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

*** Mô hình 3: Hộ nông dân bán nông sản cho thương nhân đem đi tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.**

- Ưu điểm của Mô hình 3: Việc thỏa thuận mua bán nhanh gọn, ít ràng buộc giữa các bên mua, bán.

- Hạn chế của Mô hình 3: Nông dân có nguy cơ bị ép giá; nông sản được mùa khó tìm đầu ra; nhiều trường hợp mua bán không hợp đồng, chứng từ nên cơ quan quản lý khó kiểm soát.

Giao trách nhiệm UBND các huyện chỉ đạo UBND các xã phối hợp Quản lý thị trường nắm chắc số lượng, hoạt động của thương nhân trên địa bàn, yêu cầu thương nhân mua bán nông sản phải có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ cụ thể; theo dõi việc ký kết hợp đồng giữa các bên, kịp thời hỗ trợ khi có vướng mắc, đảm bảo giá

thu mua nông sản không dưới giá thành ước tính; nắm chắc diện tích, sản lượng nông sản được sản xuất, tiêu thụ theo Mô hình này.

*** Mô hình 4: Hộ nông dân bán nông sản trên các kênh thương mại điện tử.**

- Ưu điểm của Mô hình 4: Việc giao dịch mua bán nhanh gọn.

- Hạn chế của Mô hình 4: Chỉ bán được số lượng ít theo từng đơn hàng, nông sản tươi khó bảo quản cho số lượng nhỏ khi vận chuyển đi xa; khâu giao hàng bắt đầu từ thu hoạch, đóng gói, vận chuyển rất phức tạp.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, các địa phương tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn cho nông dân về thương mại điện tử; thực hành bán nông sản trên các kênh thương mại điện tử.

2.2. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ địa phương thực hiện quản lý sản xuất, tiêu thụ nông sản theo các Mô hình:

*** Sở Công Thương:**

- Phối hợp với các địa phương trong việc chọn, lập các đơn vị đầu mối nhằm thu gom tiêu thụ nông sản, phát triển mô hình liên kết chuỗi; tổ chức tập huấn, tham quan, học tập ở các mô hình hay cho các đơn vị này nhằm nâng cao năng lực hoạt động; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản cho các đơn vị đầu mối, hướng tới việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ bền vững; hỗ trợ kinh phí khuyến công để đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến.

- Hỗ trợ tiêu thụ nông sản bằng cách đưa các sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định của các đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình lên các sàn thương mại điện tử; đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình xây dựng website thương mại điện tử.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng kế hoạch quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương trên các kênh truyền thông.

*** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra giám sát nông dân sản xuất nông sản trên địa bàn phải đảm bảo quy hoạch, tuân thủ quy định về chất lượng nông sản; thực hiện nghiêm vấn đề đảm bảo vệ sinh, an toàn của nông sản, các quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng... xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng vùng trồng, sản xuất đủ điều kiện để cấp mã vùng trồng.

- Hướng dẫn xây dựng các Dự án, kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi.

*** Sở Khoa học và Công nghệ:**

Đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào quá trình sản xuất, chế biến sản phẩm, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng cường khả năng cạnh tranh; các đề tài khoa học công nghệ cần đảm bảo chất lượng, tập trung đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực phục vụ đời sống, sản xuất cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ xây dựng nhãn mác hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

*** Cục Quản lý thị trường:**

Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, góp phần ổn định thị trường, thúc đẩy sản xuất phát triển; đồng thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, thương nhân, chủ động đề ra các giải pháp, biện pháp nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân, thương nhân buôn bán, tiêu thụ nông sản thuận lợi.

*** Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư dự án chế biến sâu đối với nông sản của tỉnh.

*** Hội Nông dân tỉnh:** Chỉ đạo các cấp Hội tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân đẩy mạnh các hoạt động kết nối, hỗ trợ nông dân duy trì, phát triển sản xuất, đặc biệt là tiêu thụ nông sản theo Quy trình này.

*** Liên minh Hợp tác xã tỉnh:** Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác; phối hợp với các địa phương trong việc lựa chọn, thành lập các Hợp tác xã làm đơn vị đầu mối.

*** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh**

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tư vấn và cho vay theo quy định đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp có nhu cầu vay vốn.

III. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các sở ngành, đơn vị, địa phương:

- Mỗi huyện có ít nhất 01 **Mô hình 1** (mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi) được ký kết, đem lại hiệu quả cho các bên tham gia chuỗi: Giao nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện cho UBND các huyện; các Sở, ngành, đơn vị liên quan hỗ trợ thực hiện.

- Năm 2025, cơ bản có 10% diện tích, sản lượng các nông sản chủ lực của địa phương được sản xuất, tiêu thụ theo **Mô hình 1**, 10% theo **Mô hình 2** và gần 80% theo **Mô hình 3**, sản lượng không đáng kể còn lại tiêu thụ theo **Mô hình 4** và theo phương thức tự sản tự tiêu (như gạo, ngô, rau... dùng làm thức ăn chăn nuôi hay dùng trong gia đình): Giao nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện cho UBND các huyện; các Sở ngành, đơn vị liên quan hỗ trợ thực hiện.

(Kèm theo Bảng giao chỉ tiêu cụ thể theo từng địa phương)